

CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

(Ban hành theo Quyết định số 86./QĐ-SIU ngày 10 tháng 3. năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn)

Tên chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Master of Business Administration – MBA
Chuyên ngành đào tạo:	Quản trị kinh doanh
Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
Loại hình đào tạo:	Chính quy
Ngành đào tạo:	Quản trị kinh doanh
Mã ngành:	8340101

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo (Programme Objectives - POs):

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (Master of Business Administration - MBA) theo định hướng ứng dụng sẽ trang bị cho học viên kiến thức chuyên sâu trong quản trị điều hành doanh nghiệp, cung cấp cho học viên kỹ năng và kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học tiên tiến trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.

Thông qua quá trình nghiên cứu mang tính thực tiễn cao, áp dụng phân tích tình huống, nghiên cứu các lý thuyết nền tảng và xu hướng nghiên cứu cập nhật trong từng lĩnh vực chuyên môn, chương trình đào tạo giúp học viên hình thành và nâng cao năng lực giải quyết vấn đề trong kinh doanh, tổ chức triển khai nghiên cứu độc lập, và phân tích kết quả nghiên cứu phục vụ cho việc ứng dụng vào thực tiễn hoạt động quản trị kinh doanh của các tổ chức.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- PO1:** Học viên hiểu và nắm được kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị tổ chức và điều hành doanh nghiệp.
- PO2:** Học viên phân tích các vấn đề và quyết định kinh doanh thực tiễn bằng cách sử dụng kiến thức, lý thuyết kinh doanh, cũng như các công cụ và công nghệ hỗ trợ ra quyết định. Từ đó, học viên có khả năng xây dựng và thực hiện những chiến lược, dự án cho tổ chức, doanh nghiệp.
- PO3:** Học viên xây dựng, trình bày và sử dụng các phương thức truyền thông kinh doanh hiệu quả để tiếp cận các đối tượng khách hàng, đối tác đa dạng.
- PO4:** Học viên có khả năng tạo môi trường làm việc gắn kết, công bằng trong nhóm, tổ

chức, doanh nghiệp dựa trên sự đóng góp của các thành viên. Học viên đánh giá được mức hiệu quả của việc sử dụng các động lực thúc đẩy và các yếu tố ảnh hưởng trong việc đạt được mục tiêu chung của nhóm/tổ chức.

- **PO5:** Học viên phân tích kiến thức về đạo đức, luật pháp, kinh tế và môi trường toàn cầu cho các tình huống kinh doanh thực tế và đánh giá tác động của chúng. Bên cạnh đó, học viên có khả năng chủ động thích nghi, sáng tạo và đổi mới, biết suy nghĩ đa chiều, tôn trọng sự khác biệt, có trách nhiệm trong công việc và với xã hội.
- **PO6:** Học viên có năng lực tự học, tự nghiên cứu để phát triển chuyên môn và có thể tiếp tục học ở trình độ cao hơn.

2. Chuẩn đầu ra (Program Learning Outcomes - PLOs):

Nhóm các PLOs	Chuẩn đầu ra
Kiến thức	<p>PLO1: Hiểu và nắm được các kiến thức chuyên sâu và kiến thức hiện đại về quản trị tổ chức và điều hành doanh nghiệp.</p> <p>PLO2: Áp dụng các nguyên lý và học thuyết kinh tế để xác định, xây dựng và giải quyết các vấn đề về kinh doanh, quản lý một cách hệ thống trong tổ chức, doanh nghiệp.</p> <p>PLO3: Áp dụng các công cụ và công nghệ hỗ trợ ra quyết định để giải quyết các vấn đề trong kinh doanh.</p> <p>PLO4: Phân tích được môi trường kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu hóa để xác định các cơ hội và mối đe dọa đối với các hoạt động kinh doanh.</p> <p>PLO5: Ứng dụng kiến thức về môi trường luật pháp, văn hóa, xã hội và đạo đức để thay đổi các chiến lược kinh doanh thích hợp trước những biến đổi của môi trường.</p>
Kỹ năng	<p>PLO6: Nhận dạng và phát hiện vấn đề trong sản xuất, kinh doanh; đánh giá, phân tích, tổng hợp vấn đề và hệ thống hoá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề của doanh nghiệp một cách khoa học, hiệu quả, đột phá.</p> <p>PLO7: Tổ chức và quản lý các hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp; xây dựng và phát triển chiến lược kinh doanh của tổ chức và triển khai dự án khởi nghiệp.</p> <p>PLO8: Xây dựng môi trường làm việc gắn kết, công bằng trong nhóm, tổ chức, doanh nghiệp bằng cách nâng cao kỹ năng giao tiếp, truyền đạt, dẫn dắt.</p>

Nhóm các PLOs	Chuẩn đầu ra
	<p>PLO9: Sử dụng các phương thức truyền thông kinh doanh hiệu quả để tiếp cận các đối tượng khách hàng, đối tác đa dạng</p> <p>PLO10: Giao tiếp bằng tiếng Anh và làm việc trong môi trường kinh doanh quốc tế, đạt chuẩn ngoại ngữ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).</p>
Mức tự chủ và trách nhiệm	<p>PLO11: Tuân thủ pháp luật; thực hiện tốt trách nhiệm công dân, cộng đồng xã hội, trách nhiệm đối với tổ chức, đơn vị và đạo đức nghề nghiệp.</p> <p>PLO12: Tôn trọng sự đa dạng văn hóa trong tổ chức; quản trị xung đột lợi ích trong tổ chức; thích ứng trong môi trường làm việc đa văn hóa; quản trị những rủi ro trong kinh doanh; quản trị sự thay đổi trong kinh doanh; thích nghi trong môi trường biến động, cạnh tranh, hội nhập.</p> <p>PLO13: Hoạch định, đánh giá, và cải tiến nâng cao hiệu quả, phát huy trí tuệ tập thể, dẫn dắt các thành viên trong tổ chức đoàn kết, phấn đấu, làm việc hết mình vì mục tiêu chung của tổ chức, doanh nghiệp.</p> <p>PLO14: Nghiên cứu, vận dụng kiến thức và kỹ năng để đưa ra những sáng kiến quan trọng, dự báo, kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.</p>

3. Phương pháp dạy và học:

TT	Tên phương pháp dạy - học	Mô tả chi tiết
Nhóm PP dạy học trực tiếp		
1	Thuyết giảng/thuyết trình	Giảng viên trình bày nội dung bài học và giải thích các nội dung trong bài giảng. Giảng viên là người thuyết trình, diễn giảng. Học viên có trách nhiệm nghe giảng và ghi chú để tiếp nhận các kiến thức mà giảng viên truyền đạt. Đồng thời học viên cũng trình bày quan điểm của bản thân hoặc đại diện cho nhóm để đưa ra các nội dung cần thảo luận trước tập thể.

TT	Tên phương pháp dạy - học	Mô tả chi tiết
2	Giải thích cụ thể	Bằng phương pháp này giảng viên sẽ giải thích và hướng dẫn chi tiết cụ thể các nội dung liên quan đến bài học, hoặc các vấn đề trong thực tế xã hội giúp cho học viên đạt được mục tiêu về cả kiến thức và kỹ năng.
3	Câu hỏi gợi mở	Bằng phương pháp này giảng viên sẽ đặt ra những câu hỏi mở liên quan đến bài học, hoặc các vấn đề trong thực tế xã hội giúp cho học viên tự tìm tòi kiến thức, phân tích, lý giải để hiểu sâu hơn về nội dung bài học.
4	Hội thảo	Hội thảo hoặc hướng dẫn là một phương pháp hướng dẫn tập hợp một nhóm nhỏ học viên để thảo luận theo sự phân công của giảng viên về các chủ đề đã được giao hoặc kiểm tra các lĩnh vực chuyên sâu hơn dưới sự chỉ đạo của giảng viên hoặc trưởng nhóm thảo luận. Các hội thảo cung cấp cơ hội cho học viên đảm nhận vai trò lãnh đạo trong việc dẫn dắt cuộc thảo luận trong một nhóm nhỏ và được thể hiện bằng biên bản họp nhóm.
5	Các phương pháp khác	Giảng viên có thể sử dụng các phương pháp giảng dạy khác phù hợp với tình hình thực tế của môn học.

Nhóm PP dạy học dựa vào hoạt động – Trải nghiệm

6	Trò chơi	Học thông qua trò chơi là cách các giảng viên đưa các nội dung tri thức và kỹ năng muôn truyền tải cho học viên lòng ghép vào các trò chơi có tính định hướng.
7	Thực tập, thực tế	Đây là phương pháp được thực hiện thông qua việc giới thiệu, tìm hiểu thực tế các hoạt động tại doanh nghiệp và học viên qua việc lĩnh hội các kiến thức đã được học sẽ trình bày về thực tế mình tìm hiểu được liên quan đến chủ đề của nội dung học tập.
8	Tranh luận	Là phương pháp dạy học trong đó giảng viên đưa ra một vấn đề liên quan đến nội dung bài học, học viên với các quan điểm khác nhau về vấn đề đó phải phân tích, lý giải, thuyết phục người nghe ủng hộ quan điểm của mình. Thông qua hoạt động dạy học này, học viên hình thành các kỹ năng như tư duy phản biện, thương lượng và đưa ra quyết định hay kỹ năng nói trước đám đông.
9	Thảo luận	Là phương pháp dạy học trong đó học viên được chia thành các nhóm và tham gia thảo luận về những quan điểm cho một vấn đề

TT	Tên phương pháp dạy - học	Mô tả chi tiết
		nào đó được giảng viên đặt ra. Phương pháp này thúc đẩy học viên làm rõ các khái niệm, ý tưởng và các thông tin xoay quanh chủ đề đặc biệt là các vấn đề thực tế; thông qua trao đổi bằng lời nói với bạn học và giảng viên để kết nối các ý tưởng, kinh nghiệm để phản ánh nhiều ý nghĩa của khái niệm hay vấn đề.
10	Mô hình ứng xử	Khi sử dụng phương pháp này, giảng viên sẽ để học viên thực hành, diễn thử một số cách ứng xử liên quan đến một tình huống nào đó. Sau đó giảng viên đưa ra kết luận, định hướng cho học viên đâu là cách ứng xử tích cực với tình huống đã đưa ra.
Nhóm PP dạy dựa vào nghệ thuật		
11	Đóng kịch/nhập vai	Phương pháp này là một quá trình trong đó người ta khám phá suy nghĩ và cảm xúc của người khác bằng cách phản ứng và hành xử như người đó trong tình huống giả lập. Nó có thể liên quan đến các cặp, nhóm hoặc cả lớp. Phương pháp này được sử dụng để kiểm tra quan điểm của người khác và truyền đạt sự hiểu biết. Nó cho phép sinh viên áp dụng các kỹ năng cá nhân và nhóm để đánh giá kiến thức trước khi ra quyết định và giải quyết vấn đề bằng cách kiểm tra các tình huống trong bối cảnh xa lạ.
Nhóm PP dạy kỹ năng tư duy		
12	Giải quyết vấn đề	Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề là phương pháp dạy học trong đó giảng viên tạo ra những tình huống có vấn đề, điều khiển học viên phát hiện vấn đề hay thách thức trong thực tế để học viên hoạt động tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo để giải quyết vấn đề bằng quan điểm cá nhân và kiến thức đã lĩnh hội. Thông qua đó chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kỹ năng và đạt được những mục đích học tập khác.
13	Học tập kích não (Bản đồ tư duy – Mindmap)	Là phương pháp dạy học được đưa ra như là một phương tiện mạnh để tận dụng khả năng ghi nhận hình ảnh của bộ não. Đây là cách để ghi nhớ chi tiết, để tổng hợp, hay để phân tích một vấn đề ra thành một dạng của lược đồ phân nhánh. Phương pháp này khai thác khả năng ghi nhớ và liên hệ các dữ kiện lại với nhau bằng cách sử dụng màu sắc, một cấu trúc cơ bản được phát triển rộng ra từ trung tâm, chúng dùng các đường kẻ, các biểu tượng, từ ngữ và hình ảnh theo

TT	Tên phương pháp dạy - học	Mô tả chi tiết	
		một bộ các quy tắc đơn giản, cơ bản, tự nhiên và dễ hiểu. Với một Bản đồ tư duy, một danh sách dài những thông tin đơn điệu có thể biến thành một bản đồ đầy màu sắc, sinh động, dễ nhớ, được tổ chức chặt chẽ.	
14	Nghiên cứu/ Xử lý tình huống	Đây là phương pháp hướng đến cách tiếp cận dạy học lấy người học làm trung tâm, giúp người học hình thành kỹ năng tư duy phản biện và giao tiếp. Theo phương pháp này, giảng viên thiết kế các nhiệm vụ dựa trên các tình huống, cầu học viên giải quyết, qua đó giúp học viên hình thành kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ra quyết định cũng như kỹ năng nghiên cứu. Các tình huống được sử dụng nhiều là các tình huống điển hình từ những tập đoàn, doanh nghiệp trên toàn thế giới, tạo điều kiện cho người học tiếp cận với thực tiễn hoạt động quản trị.	
PP dạy học tương tác			
15	Học nhóm	Học viên được chia thành các nhóm nhỏ để giải quyết các chủ đề được giảng viên giao nhất định và hiển thị kết quả bằng cách báo cáo hoặc trình bày bằng slide. Học viên đã được cung cấp kiến thức và kỹ năng cơ bản trong công việc nhóm kể từ năm đầu tiên. Sau đó, họ sẽ được thực hành phương pháp này trong rất nhiều khóa học ở các cấp độ khác nhau.	
Nhóm PP dạy học theo hướng nghiên cứu – giảng dạy			
16	Nghiên cứu độc lập	Một nghiên cứu độc lập là một quá trình nghiên cứu mà một học viên theo đuổi theo một đề tài nhất định, một cách độc lập. Học viên lên kế hoạch cho quá trình học tập, nghiên cứu với sự hướng dẫn của giảng viên, người cũng luôn theo sát để đảm bảo rằng học viên luôn đi đúng hướng và hoàn thành tốt bài nghiên cứu.	
17	Dự án nghiên cứu	Dự án nghiên cứu các kế hoạch trước khi tiến hành một cuộc nghiên cứu. Mục tiêu nhằm trình bày, một cách có phương pháp và có tổ chức, các vấn đề liên quan đến bài nghiên cứu như là: khoanh vùng phạm vi, tầm quan trọng của bài nghiên cứu, nguồn lực thiết yếu để thực hiện nghiên cứu, cách thu thập, xử lý dữ liệu,...	Các dự án nghiên cứu được thực hiện dựa trên một hoặc kết hợp nhiều phương pháp khoa học nhất định, điều này mang lại cho bài nghiên cứu sự chặt chẽ và chính xác.

TT	Tên phương pháp dạy - học	Mô tả chi tiết
18	Nhóm nghiên cứu giảng dạy	Nhóm nghiên cứu giảng dạy là nhóm giảng viên, học viên (nghiên cứu viên) cùng chuyên ngành hay có chuyên ngành gần nhau, cùng nghiên cứu chuyên sâu về một lĩnh vực, kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo và nghiên cứu khoa học, làm việc trong phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu được trang bị đồng bộ các trang thiết bị cần thiết phục vụ giảng dạy và nghiên cứu, có quan hệ hợp tác chặt chẽ với các đối tác quốc tế cùng lĩnh vực.
PP dạy học dựa vào công nghệ		
19	Học trực tuyến	Giảng viên và học viên sử dụng các công cụ trực tuyến để hỗ trợ quá trình dạy và học (E-learning, zoom, google meet, ...)
PP tự học		
20	Bài tập ở nhà	Đối với phương pháp này, giảng viên sẽ giao bài tập cho học viên tự thực hiện ở nhà, để đảm bảo học viên hiểu đúng và hiểu sâu về nội dung bài học hơn. Giảng viên có thể hướng dẫn học viên cách thực hiện bài tập đúng hoặc giải bài tập trên lớp tùy theo kế hoạch giảng dạy cụ thể.

Các phương pháp giảng dạy nói trên giúp học viên đạt được chuẩn đầu ra (PLOs), thể hiện trong bảng sau:

Phương pháp dạy và học	Chuẩn đầu ra (PLOs)												
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Nhóm PP dạy học trực tiếp	x	x	x	x									
Nhóm PP dạy học dựa vào hoạt động – Trải nghiệm					x	x	x	x	x				
Nhóm PP dạy dựa vào nghệ thuật					x	x	x	x	x				
Nhóm PP dạy kỹ năng tư duy										x	x	x	x
PP dạy học tương tác					x	x	x	x	x				
Nhóm PP dạy học theo hướng nghiên cứu – giảng dạy	x	x	x	x									
PP dạy học dựa vào công nghệ					x	x	x	x	x				

Phương pháp dạy và học	Chuẩn đầu ra (PLOs)												
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
PP tự học									x	x	x	x	x

4. Phương pháp đánh giá

STT	Phương pháp đánh giá (Assessment)	Ghi chú
Đánh giá theo chuyên cần 10%		
1	Đánh giá chuyên cần	
Đánh giá quá trình 30%		
1	Đánh giá bài tập	Giảng viên có thể chọn 1 hoặc nhiều phương pháp đánh giá kết hợp
2	Đánh giá làm việc nhóm và thuyết trình	
3	Kiểm tra viết	
Đánh giá cuối kỳ 60%		
1	Đánh giá làm việc nhóm và thuyết trình	Giảng viên chọn 1 phương pháp
2	Kiểm tra viết	
3	Kiểm tra trắc nghiệm	
4	Bảo vệ và thi vấn đáp	
5	Viết báo cáo	
6	Đánh giá làm việc nhóm	
7	Thực hành	
Thực tập và đồ án tốt nghiệp		
1	Thực tập	
2	Đồ án tốt nghiệp	

Quan hệ giữa phương pháp đánh giá và PLOs thể hiện trong bảng sau:

Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra (PLOs)												
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1. Đánh giá chuyên cần									x				
2. Đánh giá quá trình	x				x						x		
3. Đánh giá cuối kỳ	x				x						x	x	
4. Thực tập và đồ án tốt nghiệp				x	x								x

5. Tiêu chí đánh giá:

- Đánh giá chuyên cần: Đánh giá dựa vào số buổi tham gia học của học viên.
- Đánh giá quá trình: Đánh giá dựa vào bài tập, làm việc nhóm, thuyết trình.
- Đánh giá cuối kỳ: Dựa vào báo cáo và tiểu luận để chấm.
- Thực tập: Dựa vào báo cáo
- Đồ án tốt nghiệp: Theo đánh giá Hội đồng.

* Hệ thống tính điểm:

- Thang điểm 10 được sử dụng để đánh giá học phần bao gồm các điểm thành phần, điểm tổng kết và điểm học phần. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Thang điểm chữ dùng để phân loại kết quả học dựa trên điểm học phần.
- Thang điểm 4 được dùng khi tính điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy để đánh giá kết quả học tập của học viên sau mỗi học kỳ và cho điểm tổng kết quả học tập của học viên.

* Hệ thống thang điểm:

Phân loại	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
Đạt	Từ 8.5 đến 10	A	4.0
	Từ 7.0 đến 8.4	B	3.0
	Từ 5.5 đến 6.9	C	2.0
	Từ 4.0 đến 5.4	D	1.0
Không đạt	Nhỏ hơn 4.0	F	0

6. Nội dung chương trình giảng dạy:

6.1. Các khối kiến thức:

Khối kiến thức	Số tín chỉ	Tỉ lệ %
1. Kiến thức chung	6	10%
2. Kiến thức cơ sở	15	25%
3. Kiến thức chuyên ngành	23	38%
4. Trải nghiệm thực tế và chuyên đề	4	07%
5. Thực tập và đồ án tốt nghiệp	12	20%
Tổng cộng:	60	100%

6.2. Nội dung chi tiết:

STT	Mã HP	Tên học phần		Số TC	Phân bổ số tiết					Mã HP tiên quyết	Ghi chú
		Tiếng Việt	Tiếng Anh		Tổn g	L T	TH /TN	ĐA	TT		
I. KIẾN THỨC CHUNG					6						
I.1.	MBA8001	Triết học	Philosophy	3	45	45					
I.2.	MBA8002	Tiếng Anh học thuật	Academic english	3	45	45					
II. KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH					15						
II.1	MBA8003	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh	Business research methods	3	45	45					Học phần SV ngành QTKD có thể đăng ký học vượt.
II.2	MBA8004	Quản trị nguồn nhân lực	Human resource management	3	45	45					Học phần SV ngành QTKD có thể đăng ký học vượt.
II.3	MBA8005	Quản trị marketing	Marketing Management	3	45	45					
II.4	MBA8006	Quản trị tài chính	Finance management	3	45	45					Học phần SV ngành QTKD có thể đăng ký học vượt.
II.5	MBA8007	Quản trị chiến lược	Strategic management	3	45	45					Học phần SV ngành QTKD có thể đăng ký học vượt.
III. KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH					23						
Các học phần bắt buộc					18						
III.1	MBA8008	Thiết kế nghiên cứu	Research design	3	45	45					
III.2	MBA8009	Quản trị điều hành	Operations management	3	45	45					
III.3	MBA8010	Khởi nghiệp trong thời đại số	Entrepreneurship in The Digital Age	3	45	45					Học phần SV ngành QTKD có thể đăng ký học vượt.
III.4	MBA8011	Quản trị đổi mới và sáng tạo	Innovation and creativity management	3	45	45					
III.5	MBA8012	Marketing số và thương mại điện tử	Digital marketing and E-commerce	3	45	45					
III.6	MBA8013	Phát triển Kỹ năng lãnh đạo	Developing leadership skills	3	45	45					

STT	Mã HP	Tên học phần		Số TC	Phân bổ số tiết					Mã HP tiên quyết	Ghi chú	
		Tiếng Việt	Tiếng Anh		Tổng	L T	TH /TN	ĐA	TT			
Các học phần tự chọn (chọn 05 tín chỉ)					05							
III.7	MBA8014	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	Corporate Social Responsibility	2	30	30						
III.8	MBA8015	Phân tích số liệu và dự báo thị trường – ứng dụng big data	Data analysis and forecasting – Big data application	3	45	45						
III.9	MBA8016	Quản trị rủi ro	Risk management	2	30	30						
III.10	MBA8017	Quản trị truyền thông và xây dựng thương hiệu	Communication and branding management	3	45	45						
III.11	MBA8018	Quản trị dự án	Project management	3	45	45						
IV. TRẢI NGHIỆM THỰC TẾ VÀ CHUYÊN ĐỀ					4							
IV.1	MBA8019	Tham quan học tập/ trải nghiệm thực tế	Study-Tour	1	30		30					
IV.2	MBA8020	AI và sự phát triển kinh tế-xã hội	AI and Socio-Economic Development	1	15	15						
IV.3	MBA8021	Chuyển đổi số cho doanh nghiệp	Digital transformation for businesses	1	15	15						
IV.4	MBA8022	Khởi nghiệp sáng tạo	Creative start-up	1	15	15						
V. THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP					12							
V.1	MBA8023	Thực tập	Intership	6								
V.2	MBA8024	Đồ án tốt nghiệp	Graduation Project	6								

7. Ma trận đáp ứng giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

(Mức độ áp ứng: 1: Không đóng góp; 2: Đóng góp dưới trung bình; 3. Đóng góp trung bình; 4: Đóng góp trên trung bình; 5: Đóng góp cao)

MÔN HỌC	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo													
	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PL O10	PL O11	PL O12	PL O13	PL O14
KHÓI KIẾN THỨC CHUNG														
Triết học	3	3		3						3			3	3
Tiếng Anh học thuật	3							4			4			
KHÓI KIẾN THỨC CƠ SỞ														
Quản trị nguồn nhân lực	4	3		4		3							3	4
Quản trị chiến lược	4		4	4	4		4			3	3		4	4
Quản trị marketing		3	4				4			3	3		4	
Quản trị tài chính		4	4		4	4	4			3			4	4
Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh	4	4					4						4	4
KHÓI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH														
Bắt buộc														
Quản trị điều hành	4	3		4		4				4			3	4
Thiết kế nghiên cứu	4	4			3								4	4
Quản trị đổi mới và sáng tạo		4	3	4			4		4	3			4	4
Marketing số và thương mại điện tử		4	4	3		4	4			3			4	4
Phát triển kỹ năng lãnh đạo		4				4	4		4	3	4	4	4	3
Khởi nghiệp trong thời đại số		4	4		4	4	4		4	3		4	3	
Tự chọn														
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		4		4						5	3	4		3
Quản trị rủi ro		4	4		4					3			4	
Phân tích số liệu và dự báo thị trường – ứng dụng big data		4	4		4		4					3	4	4
Quản trị truyền thông và xây dựng thương hiệu			4				4				3		4	3
Quản trị dự án		4	3			4	4		4	3	4	4	4	
TRẢI NGHIỆM THỰC TẾ VÀ CHUYÊN ĐỀ														
Trải nghiệm thực tế (Study tour)			3		4	4	3				4	3		
Chuyên đề 1: AI và sự phát triển kinh tế-xã hội		3			4								4	
Chuyên đề 2: Chuyển đổi số cho doanh nghiệp			3				4				4			

MÔN HỌC	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo													
	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PL O10	PL O11	PL O12	PL O13	PL O14
Chuyên đề 3: Khởi nghiệp sáng tạo		3						4		4		3		
THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP														
Thực tập	4	4	4	3	5			4				4		5
Đồ án tốt nghiệp	4	4	4	3	5			4				4		5

8. Sơ đồ giảng dạy

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY CHƯƠNG TRÌNH THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

HỌC KỲ 1	HỌC KỲ 2	HỌC KỲ 3	HỌC KỲ 4
Triết học / Philosophy MBA8001	Quản trị marketing/ Marketing management MBA8005	Trải nghiệm thực tế/Sandy-tour MBA8019	Thực tập/ Internship MBA8023
Tiếng Anh học thuật/ Academic English MBA8002	Quản trị chiến lược/Strategic Management MBA8007	Khởi nghiệp trong thời đại số/Entrepreneurship in The Digital Age MBA8010	Đề án tốt nghiệp / Graduation Project MBA8024
Thiết kế nghiên cứu/ Research design MBA8008	Quản trị điều hành/ Operation Management MBA8009	Chuyên đề 1: AI và sự phát triển kinh tế-xã hội/AI and Socio-Economic Development MBA8020	
Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh/ Business research methods MBA8003	Quản trị sáng tạo và đổi mới/ Creative and innovation management MBA8011	Chuyên đề 2: Chuyển đổi số cho doanh nghiệp/Digital transformation for businesses MBA8021	
Quản trị nguồn nhân lực / Human Resource Management MBA8004	Marketing số và thương mại điện tử/Digital marketing and E-commerce MBA8012	Chuyên đề 3: Khởi nghiệp sáng tạo/Creative start-up MBA8022	
Quản trị tài chính/ Finance management MBA8006	Phát triển kỹ năng lãnh đạo/Developing leadership skills MBA8013	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp/Corporate Social Responsibility MBA8014	Tự chọn 1 trong 2 môn học
		Quản trị rủi ro/Risk management MBA8016	
		Phân tích số liệu và dự báo thị trường – ứng dụng big data/Data Analysis and Forecasting – Big Data Application MBA8015	Tự chọn 1 trong 3 môn học
		Quản trị truyền thông và xây dựng thương hiệu/Communication and Branding management MBA8017	
		Quản trị dự án / Project management MBA8018	

Số tín chỉ trong học kỳ

18

18

12

12

60

Ghi chú:

Môn học chung

Môn chuyên ngành

Môn học cross ngành

Môn tự chọn

9. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến):

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Phân bổ số tiết				Ghi chú
					LT	TH/TN	ĐA	TT	
Học kỳ 1									
1	MBA8001	Triết học	3	45	45				
2	MBA8002	Tiếng Anh học thuật	3	45	45				
3	MBA8008	Thiết kế nghiên cứu	3	45	45				
4	MBA8003	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh	3	45	45				Học phần SV ngành QTKD có thể đăng ký học vượt.
5	MBA8006	Quản trị tài chính	3	45	45				Học phần SV ngành QTKD có thể đăng ký học vượt.
6	MBA8004	Quản trị nguồn nhân lực	3	45	45				Học phần SV ngành QTKD có thể đăng ký học vượt.
Tổng số tín chỉ HK1			18						
Học kỳ 2									
1	MBA8005	Quản trị marketing	3	45	45				
2	MBA8007	Quản trị chiến lược	3	45	45				Học phần SV ngành QTKD có thể đăng ký học vượt.
3	MBA8009	Quản trị điều hành	3	45	45				
4	MBA8011	Quản trị đổi mới và sáng tạo	3	45	45				
5	MBA8012	Marketing số và thương mại điện tử	3	45	45				
6	MBA8013	Phát triển kỹ năng lãnh đạo	3	45	45				
Tổng số tín chỉ HK2			18						
Học kỳ 3									
Bắt buộc									
1	MBA8010	Khởi nghiệp trong thời đại số	3	45	45				Học phần SV ngành QTKD có thể đăng ký học vượt.
2	MBA8019	Study-Tour	1	30		30			
3	MBA8020	Chuyên đề 1: AI và sự phát triển kinh tế-xã hội	1	15	15				
4	MBA8021	Chuyên đề 2: Chuyển đổi số cho doanh nghiệp	1	15	15				

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Phân bổ số tiết				Ghi chú
					LT	TH/TN	ĐA	TT	
5	MBA8022	Chuyên đề 3: Khởi nghiệp sáng tạo	1	15	15				
6. Tự chọn 1 (Chọn 01 môn học)			2						
6.1	MBA8014	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	2	30	30				
6.2	MBA8016	Quản trị rủi ro	2	30	30				
7. Tự chọn 2 (Chọn 01 môn học)			3						
7.1	MBA8015	Phân tích số liệu và dự báo thị trường – ứng dụng big data	3	45	45				
7.2	MBA8017	Quản trị truyền thông và xây dựng thương hiệu	3	45	45				
7.3	MBA8018	Quản trị dự án	3	45	45				
Tổng số tín chỉ HK3			12						
Học kỳ 4									
1	MBA8023	Thực tập	06						
2	MBA8024	Đồ án tốt nghiệp	06						
Tổng số tín chỉ HK4			12						



TRƯỞNG KHOA

Trần Xuân Định
Nguyễn Thị Việt